TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2017/HSST
Ngày: 04/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu.
2. Bà Trần Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc S**

Giới tính: Nam; Sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: Số 08 đường T, khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Bùi Ngọc Ư và bà Trần Thị N; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

+ Ngày 17/8/1998 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm về tội“ Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 1630/HSST), đến ngày 05/6/2005 được trả tự do về địa phương.

+ Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội“ Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 73/HSST), đến ngày 23/02/2013 được trả tự do về địa phương.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/02/1986 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội“ Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 69/HSST).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Ông Lê Ngọc P, Sinh năm: 1978 – (vắng mặt).

Nơi cư trú: E13/18 ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Ngọc S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/4/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phát hiện Bùi Ngọc S đang điều khiển xe mô tô biển số 59K1-77594 trước địa chỉ 18/3B đường Vĩnh Lộc, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của S đang mặc có 01 gói nylon hàn kín và tiếp tục kiểm tra bên trong giỏ xách màu xanh của S để trên baga xe có 05 gói nylon hàn kín tất cả đều chứa tinh thể không màu mà S khai nhận là ma túy tổng hợp (thường gọi là hàng đá). Lực lượng công an đã thu giữ tang vật và đưa S về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua kiểm tra tại thời điểm bắt qua tang Bùi Ngọc S có sử dụng ma túy.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 744/KLGĐ-H ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 gói được niêm phong có chữ ký ghi tên Bùi Ngọc S và hình dấu Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh gửi đến giám định. Bên trong có:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5744g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,8537g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh S khai nhận:

Bản thân S nghiện ma túy khoảng đầu năm 2017 cho đến ngày bị bắt. Nguồn gốc ma túy S có sử dụng do S mua của nhiều người (không rõ lai lịch) tại khu vực phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm mà S sử dụng ma túy tại các khách sạn (không rõ địa chỉ) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. S đã mua ma túy của nhiều người khác nhau tại khu vực Cầu kho được khoảng 3 đến 4 lần, mỗi lần mua 3.000.000 đồng. Số tiền mua ma túy do S chạy xe đa ôm và tiền gia đình cho S cho dùng tiêu xài cá nhân.

Vào ngày 04/4/2017 do hết ma túy để sử dụng, S đến khu vực phường Cầu Kho, Quận 1 mua 06 gói ma túy của một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Sau đó S cất giữ 01 gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái và 05 gói ma túy trong giỏ xách màu xanh rồi để trên baga xe mô tô biển số 59K1-775.94 để sử dụng dần. Chiều ngày 05/4/2017 S điều khiển xe đi tìm khách sạn để sử dụng. Trên

đường đi tìm khách sạn để sử dụng ma túy, khi đến trước địa chỉ 18/3B đường Vĩnh Lộc, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì S bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của S, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5744g, loại Methamphetamine.

- 05 gói ma túy hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu thu giữ trong giỏ xách màu xanh để trên baga xe mô tô biển số 59K1-77594 của S, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,8537g, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim. Điện thoại này S khai nhận dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua ma túy.

- 01 xe mô tô Airblade biển số 59K1-775.94. Qua xác minh do Bùi Ngọc S đứng tên đăng ký sở hữu. Xe này S dùng vào mục đích chạy xe ôm và mua ma túy để sử dụng.

- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59K1-775.94 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc S.

Tại bản Cáo trạng số 120/CTr-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc S khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình giống như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; giao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Samsung có 02 sim và 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc S; tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô Airblade biển số 59K1-775.94 là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có

khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện ma túy của mình nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số ma túy thu giữ của bị cáo, qua giám định có khối lượng tổng cộng 11,4281 gram là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

Xét về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", cụ thể:

+ Ngày 17/8/1998 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm về tội" Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 1630/HSST), đến ngày 05/6/2005 được trả tự do về địa phương.

+ Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội" Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 73/HSST), đến ngày 23/02/2013 được trả tự do về địa phương.

Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, ngày 15/02/1986 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội" Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 69/HSST). Qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo và mức độ nguy hiểm của bị cáo gây ra cho xã hội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 744(1)/2017 có chữ ký Bùi Ngọc S, hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, chữ ký Cán bộ điều tra Trần Thị Ngọc Tú và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 744(2)/2017 có chữ ký Bùi Ngọc S, hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, chữ ký Cán bộ điều tra Trần Thị Ngọc Tú (bên trong chứa toàn bộ số ma túy thu giữ được của S). Xét đây là vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô Airblade biển số 59K1-775.94 và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59K1-775.94. Qua xác minh do Bùi Ngọc S đứng tên đăng ký sở hữu, xe này S dùng vào mục đích chạy xe ôm và mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu và sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim, điện thoại này S khai nhận dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua ma túy và 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo các tài sản trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với người đàn ông tên Q và những đối tượng khác đã bán ma túy cho S do không xác định lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 744(1)/2017 có chữ ký Bùi Ngọc S, hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, chữ ký Cán bộ điều tra Trần Thị Ngọc Tú và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 744(2)/2017 có chữ ký Bùi Ngọc S, hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, chữ ký Cán bộ điều tra Trần Thị Ngọc Tú (bên trong chứa toàn bộ số ma túy thu giữ được của S)

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Airblade biển số 59K1-775.94 và 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59K1-775.94.

- Giao trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc S 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim và 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc S.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/6/2017 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Riêng 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59K1-775.94 và 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc S đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông